TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 22 – 7 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thiềm
2.Ông Nguyễn Tiến Thị
- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST- HS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trinh A**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1999, tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Trinh L, sinh năm 1962; con bà: Thiều Thị J, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trinh E**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1994, tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Đánh cá; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Trinh L, sinh năm 1962; con bà: Thiều Thị J, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trinh H; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường Z, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Võ Văn N; sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Tiến G; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 10/3/2020, Nguyễn Trinh E, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A20 màu xanh, gắn sim số 0329421756 gọi điện vào số điện thoại 0362577523 của một người đàn ông tên R (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố C, hỏi mua ma túy về để sử dụng thì người đàn ông này đồng ý và hẹn E lấy ma túy tại cổng chính Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Điện thoại xong, E điều khiển xe mô tô hiệu PCX màu đen, biển kiểm soát 38K1-392.37 (xe của chị Nguyễn Thị M – chị gái E) chạy ra cổng chính Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hà Tĩnh gặp R, tại đây E đưa cho R số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng) thì R chỉ vị trí cất dấu ma túy ở trong bao thuốc lá ba số màu xanh, để ở cổng số 2 bệnh viện tỉnh. E đi lại cổng số 2 bệnh viện tỉnh thấy một bao thuốc lá ba số màu xanh, E nhặt gói thuốc lên, thấy bên trong có một túi ni lông trong suốt đựng ma túy đá, E bỏ bao thuốc lá trong cốp xe rồi điều khiển xe về nhà ở Thôn T, xã P, huyện K. Khi về đến nơi E lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại E cất dấu tại gốc cây phi lao phía trước chỗ ở của mình. Khoảng 11 giờ trưa ngày 12/3/2020, E sử dụng điện thoại di động hiệu Mobista màu đen gắn sim số 0379579971 gọi vào số điện thoại 0379816627 của Nguyễn Trinh A (là em trai của E) nhờ A chở dụng cụ đi biển xuống cho E, lúc này A hỏi E "*có miếng (ý là ma túy) mô dưới không cho em miếng*" thì E trả lời "*ừ, cứ đưa dụng cụ đi biển xuống đây rồi tau cho*". Khoảng 30 phút sau, A điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 38K1-32.997 (xe của Nguyễn Trinh H – anh trai của A và E), kéo theo xe kéo phía sau chở đồ dụng cụ đi biển xuống cho E, sau khi A bốc xong đồ đi biển xuống, thì E đưa cho A một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có một túi ni lông đựng ma túy. A bỏ số ma túy trên vào túi quần bò phía trước bên phải và chạy xe về nhà mình ở Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Khi về đến nhà, A đi bộ ra bãi rác cách nhà khoảng 500m và chia nhỏ số ma túy E cho thành 04 gói và cất dấu vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc trên người,

mục đích của A chia nhỏ ma túy ra để sử dụng nhiều lần. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, A điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 38K1-32.997 đến nhà của Nguyễn Tiến G (con bà Nguyễn Thị Y) là bạn của A để chơi, khi đến O không có nhà, nên A đi vào trong nhà O lấy 04 gói ma túy từ trong túi quần ra cất dấu 01 gói vào vành mũ lưỡi traiA đang đội trên đầu, còn 03 gói A dấu và thắt lưng quần mình đang mặc trên người. Sau khi A cất dấu ma túy xong thì Nguyễn Tiến G và Võ Văn N về, lúc này A, O , Trung ngồi nói chuyện với nhau được khoảng 30 phút thì Tổ công tác Công an huyện Kỳ Anh tiến hành kiểm tra, lập biên bản đối với Nguyễn Trinh A và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên. Đến ngày 18/3/2020 nhận thức được hành vi của mình nên Nguyễn Trinh E đã đến Công an huyện Kỳ Anh đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 65/GĐMT-PC09 ngày 15/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đục (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,1410g; Chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu M2) gửi đi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,2953g. Tổng khối lượng ma túy gửi đi giám định là 0,4363g (không phẩy bốn ba sáu ba gam)

Methamphetamie là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323 Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

Thu tại Nguyễn Trinh A: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38K1-32.997 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, có số imeil: 866963045514835, số imei2: 866963045546845, gắn sim số 0397.816.627 (đã qua sử dụng); 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ màu đỏ, bên trong có nhãn hiệu "Non Son" (đã qua sử dụng); 04 túi ni lông bên trong chứa 0,43715g (không phẩy bốn ba sáu ba gam).

Thu tại Nguyễn Trinh E: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda PCX màu đen, biển kiểm soát 38K1-392.37 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A20 màu xanh, có số imei1: 354556100762296, số imei2 354557100762294 gắn số thuê bao 0329.421.756 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen, có số Imei: 352310023205351, gắn số thuê bao 0379.579.971 (đã qua sử dụng).

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38K1-32.997 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX màu đen, biển kiểm soát 38K1-392.37 đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn số vật chứng còn lại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT- VKS - KA ngày 15 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trinh A từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2020

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trinh E từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,3715g Methamphetamine (sau khi đã trừ mẫu giám định); 04 võ bao gói ni lông; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ màu đỏ, bên trong có nhãn hiệu "Non Son" (đã qua sử dụng). Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, có số imei1 866963045514835, số imei2 866963045546845, gắn sim số 0397.816.627 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A20 màu xanh, có số imei1 354556100762296, số imei2 354557100762294 gắn số thuê bao 0329.421.756 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, có số Imei 352310023205351, gắn số thuê bao 0379.579.971 (đã qua sử dụng)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong

quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 12/3/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị Y ở thôn Sơn Hải, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Trinh A đang có hành vi tàng trữ 0,4363 gam ma túy Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra Nguyễn Trinh A khai nhận số ma túy trên là của anh trai Nguyễn Trinh E cho A vào trưa cùng ngày. Đến ngày 18/3/2020 Nguyễn Trinh E biết vi phạm pháp luật nên đến công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đầu thú về hành vi tàng trữ ma tuý.

Hành vi của Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E thực hiện hành vi phạm tội một mình, không bàn bạc, trao đổi.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E là những đối tượng có lối sống buông thả, ăn chơi, không chịu khó làm ăn, thường xuyên giao du với các đối tượng xấu, mặc dù biết rõ ma túy là loại độc dược gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người. Bản thân các bị cáo chỉ vì thỏa mãn những ảo giác bản thân mà bất chấp pháp luật. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, E đầu thú, tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Cần áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy đình tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo A là lao động tự do, còn bị cáo E đánh bắt cá, mức thu nhập của các bị cáo không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, lại nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4].

Đối với người đàn ông tên R bán ma túy cho E quá trình điều tra E khai không biết rõ nhân thân lai lịch nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trinh H cho E và A sử dụng xe mô tô, anh H và chị M không biết E, A dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0362577523 mà E khai là của người đàn ông tên R, quá trình điều tra xác định số điện thoại trên đăng ký chủ thuê bao là Cù Văn U, sinh ngày 01/01/1980 trú tại ấp W, xã Ư, huyện Ô, tỉnh B. Tuy nhiên anh U trình bày từ trước tới nay anh U không có số điện thoại nào như vậy, anh U cũng không quen biết ai tên là R hay E ở Hà Tĩnh, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh U.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh thu giữ của A một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38K1-32.997 và đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Trinh H và thu giữ của Nguyễn Trinh E chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX màu đen, biển kiểm soát 38K1-392.37 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị M.

Còn 0,3715g Methamphetamine (Sau khi đã trừ mẫu giám định) là hàng cấm tàng trữ, lưu hành; 04 võ bao gói ni lông đựng ma tuý hiện không còn giá trị sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ màu đỏ, bên trong có nhãn hiệu "Non Son" (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Nguyễn Trinh A nay bị cáo A không yêu cầu trả lại vì không còn giá trị sử dụng, do vậy tịch thu tiêu huỷ các vật chứng nói trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, có số imei1 866963045514835, số imei2 866963045546845, gắn sim số 0397.816.627 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A20 màu xanh, có số imei1 354556100762296, số imei2 354557100762294 gắn số thuê bao

0329.421.756 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen, có số Imei 352310023205351, gắn số thuê bao 0379.579.971 (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo, do vậy tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự .

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Trinh A.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Trinh E.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

- Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Trinh A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2020

Xử phạt Nguyễn Trinh E 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam18/3/2020.

- Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 0,3715g Methamphetamine (sau khi đã trừ mẫu giám định); 04 võ bao gói ni lông; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, vành mũ màu đỏ, bên trong có nhãn hiệu "Non Son" (đã qua sử dụng)

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, có số imei1 866963045514835, số imei2 866963045546845, gắn sim số 0397.816.627 (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A20 màu xanh, có số imei1 354556100762296, số imei2 354557100762294 gắn số thuê bao 0329.421.756 (đã qua sử dụng); 01 (một)

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen, có số Imei 352310023205351, gắn số thuê bao 0379.579.971 (đã qua sử dụng)

- Về án phí: Buộc Nguyễn Trinh A và Nguyễn Trinh E mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trinh H và chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng PC10
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng